

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ NỘI VỤ QUẢNG BÌNH

/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Số: 938/S. 22
ĐẾN Ngày: 21/2/18

Chuyên: C/P

Lưu hồ sơ số: 06

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, thường xuyên, liên tục.
- Lồng ghép triển khai Đề án với các Chương trình, kế hoạch PBGDPL đang thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan đối với việc thực hiện Đề án.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân

3. Nội dung tuyên truyền, phổ biến

a) Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn; các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước;

b) Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, bao gồm:

- Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;

- Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống tra tấn;

- Nội dung cơ bản của Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;

- Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống tra tấn;

- Các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn;

c) Các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định có liên quan;

d) Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử, trừng phạt tàn bạo, hạ nhục con người.

4. Hình thức tuyên truyền phổ biến

✓ a) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn do Bộ Tư pháp biên soạn, phát hành để tuyên truyền, phổ biến.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý (gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị) và UBND cấp huyện, cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý 1 năm 2018.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

d) Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh chủ trì thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

đ) Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

e) Tuyên truyền, phổ biến thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, xử lý vi phạm hành chính

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Biện pháp thực hiện

a) Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống tra tấn và Công ước chống tra tấn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với việc triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan;

b) Lồng ghép triển khai Đề án với triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn với triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành;

c) Lồng ghép, tích hợp các quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn trong nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo các chức danh tư pháp và các nhà trường;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo chung các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Sở Tư pháp – Cơ quan thường trực của Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Đề án.

c) Công an tỉnh tổ chức, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tuyên truyền, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo đề án tuyên truyền riêng của Bộ Công an.

d) Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tuyên truyền các nội dung tại Điểm 3, Mục II Kế hoạch này bằng các hình thức thích hợp.

e) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, chú trọng tuyên truyền, phổ biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp dưới tuyên truyền, phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và Nhân dân; tích cực vận động Nhân dân tự giác tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tra tấn.

h) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan: tổ chức triển khai thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

i) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong phạm vi quản lý; đảm bảo các điều kiện về vật chất, phương tiện và kinh phí cho việc triển khai Đề án; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài trợ khác (nếu có). Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công, Sở Tư pháp lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Đề án lập dự toán kinh phí thực hiện cùng với dự toán chi thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐ PHCTPBGDPL Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng

1977-1978